

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày 06-5- 2024.
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ–TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh.
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST–DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Anh Trần Duy Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp AHB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuý T, sinh năm 1997; Địa chỉ liên hệ: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1960 và anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp AHB, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Đ, anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/01/2023, anh Q là chủ cửa hàng thuốc thú y thủy sản ML có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản với ông Trần Văn Đ và anh Trần Thanh Đ. Theo đó hai bên thoả thuận anh Q sẽ bán thức ăn và thuốc thủy sản cho anh Đ và ông Đ, đến ngày thu hoạch tôm xong thì ông Đ và anh Đ phải thanh toán dứt điểm công nợ của vụ tôm đó cho anh Q. Trong quá

trình mua bán anh Q đã giao hàng hoá theo đơn hàng ông Đ và anh Đ, mỗi lần giao hàng đều có ký nhận. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ông Đ và anh Đ không thanh toán nợ theo thoả thuận. Tính đến ngày 17/10/2023 ông Đ và anh Đ còn nợ anh Q số tiền 114.815.000 đồng, tính từ thời điểm này hai bên không còn giao dịch nữa. Sau đó, ông Đ và anh Đ có giao trả cho anh Q 60kg thức ăn, tính thành tiền là $45.600 \text{ đồng/kg} \times 60\text{kg} = 2.736.000 \text{ đồng}$. Các bên thống nhất khấu trừ $114.815.000 \text{ đồng} - 2.736.000 \text{ đồng} = 112.079.000 \text{ đồng}$.

Sau khi ngưng mua bán, anh Q nhiều lần đề nghị ông Đ và anh Đ thanh toán nợ nhưng không có kết quả, làm ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh anh Q. Anh Q yêu cầu ông Đ và anh Đ phải có nghĩa vụ liên đới giao trả cho anh Q số tiền là 112.079.000 đồng. Anh Q tự nguyện rút yêu cầu đối với anh ông Đ và anh Đ là 2.326.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/01/2024 bị đơn anh Trần Thanh Đ trình bày:

Anh và ông Trần Văn Đ (cha của anh Đ) thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm với hộ kinh doanh cửa hàng thuốc thú y thuỷ sản cửa hàng ML, theo đó cửa hàng ML bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc thuỷ sản theo số lượng đặt hàng, đến cuối vụ anh và ông Đ phải thanh toán dứt điểm công nợ cho cửa hàng ML.

Trong quá trình giao dịch anh và ông Đ không thực hiện trả đúng theo thoả thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho cửa hàng ML. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 17/10/2023 anh và ông Đ còn nợ cửa hàng ML số tiền 114.815.000 đồng. Ngày 18/10/2023, anh và ông Đ có trả cho cửa hàng ML 60 kg thức ăn F913 với đơn giá 45.600 đồng/kg, số tiền cửa hàng ML trừ lại cho anh và ông Đ là $45.600 \text{ đồng} \times 60/\text{kg} = 2.736.000 \text{ đồng}$. Anh thừa nhận hiện tại anh và ông Đ còn nợ cửa hàng ML số tiền 112.079.000 đồng. Anh Q yêu cầu anh và ông Đ liên đới trả cho anh Q số tiền là 112.079.000 đồng, anh có ý kiến như sau: Hiện nay kinh tế gia đình của anh và ông Đ đang gặp khó khăn nên yêu cầu khi nào thu hoạch tôm có lời nhiều thì gửi nhiều, có lời ít thì gửi ít.

Bị đơn ông Trần Văn Đ đã Đ Tòa án tổng Đ hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không có đơn đề nghị miễn, giảm án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Q hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Trần Văn Đ và anh Trần Thanh Đ cư trú tại ấp An Hòa B, xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Q về việc yêu cầu ông Đ và anh Đ phải có nghĩa vụ liên đới giao trả cho anh Q tiền lãi 2.326.000 đồng. Xét thấy: Việc rút yêu cầu khởi kiện này của anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Anh Q yêu cầu ông Đ và anh Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền 112.079.000 đồng. Anh Đ thừa nhận hiện nay anh và ông Đ có nợ anh Q số tiền 112.079.000 đồng, anh Đ đồng ý liên đới với ông Đ giao trả cho anh Q số tiền 112.079.000 đồng nhưng hiện nay kinh tế gia đình anh và ông Đ đang gặp khó khăn nên yêu cầu khi nào thu hoạch tôm có lời nhiều thì gửi nhiều, có lời ít thì gửi ít.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Q, xét thấy: Hợp đồng mua bán giữa các bên Đ xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên Đ xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng các bị đơn đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Duy Q là có căn cứ nên cần buộc bị đơn ông Trần Văn Đ và anh Trần Thanh Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Q số tiền là 112.079.000 đồng phù hợp.

[6] Xét yêu cầu trả nợ dần của anh Đ, xét thấy: Do ông Đ và anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh Q trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Q. Đồng thời, tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của anh Đ nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Duy Q Đ chấp nhận nên bị đơn anh Đ và ông Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự Đ quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy Q về việc yêu cầu anh Trần Thanh Đ và ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền là 2.326.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Duy Q. Buộc anh Trần Thanh Đ và ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới giao trả cho anh Trần Duy Q số tiền là 112.079.000 (một trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ Q thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người Đ thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Duy Q Đ Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.861.000 đồng theo biên lai thu số 0003547 ngày 08 tháng 01 năm 2024.

- Anh Trần Thanh Đ, ông Trần Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 5.604.000 đồng (năm triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ bản án Đ tổng Đ hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân